

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ KUIN
TỈNH ĐẮK LẮK**
Bản án số: **08/2020/HS-ST**
Ngày 23/4/2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ KUIN, TỈNH ĐẮK LẮK

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:** Ông Nguyễn Thành Chung.

- **Thư ký phiên toà:** Bà Lâm Thị Nhung - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cư Kuin.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin tham gia phiên toà:** Ông Trần Đình Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm theo thủ tục rút gọn thụ lý số: 08/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2020 và Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2020/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 3 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Trần Ngọc Q. Tên gọi khác: Không; sinh ngày: 30/01/1986, tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Thôn A, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; con ông Trần Hữu H, sinh năm: 1956 và Lê Thị T, sinh năm: 1964; có vợ là Trần Thị T, sinh năm 1993 và có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 02/3/2020 đến 05/3/2020 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay – *Có mặt*.

2. Diêm Công K. Tên gọi khác: Không; sinh năm: 1971, tại tỉnh Bắc Giang;

Nơi cư trú: Thôn A, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 04/12; Con ông Diêm Công D và bà Diêm Thị X (đều đã chết); có vợ là Nguyễn Thị S, sinh năm 1973 và có 02 con, con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 1997; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 02/3/2020 đến 05/3/2020 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay – *Có mặt*.

3. Nguyễn Trung P. Tên gọi khác: Không; sinh ngày: 08/02/1975, tại tỉnh Bắc Giang;

Nơi cư trú: Thôn A, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông Nguyễn Trung Đ (Đã chết) và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1930; có vợ là Nguyễn Thị C, sinh năm 1981 và có 02 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2002; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 02/3/2020 đến 05/3/2020 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay – *Có mặt*.

4. Phan Xuân T. Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 20/11/1968, tại tỉnh Hà Tĩnh;

Nơi cư trú: Thôn A, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông Phan Xuân L (Đã chết) và bà Phan Thị B, sinh năm 1939; có vợ là Lê Thị B, sinh năm 1976 (Đã ly hôn) và có 04 con, lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 1996; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 02/3/2020 đến 05/3/2020 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay – *Có mặt.*

5. Lê Hồng L. Tên gọi khác: Không; sinh ngày: 15/8/1976, tại tỉnh Hà Tĩnh;

Nơi cư trú: Thôn 18, xã Ea Ktur, huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 5/12; Con ông Lê Hồng L, sinh năm 1949 và bà Hồ Thị T, sinh năm 1950; có vợ là Nguyễn Thị T, sinh năm 1979 và có 02 con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 02/3/2020 đến 05/3/2020 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay – *Có mặt.*

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

- Diêm Công N, Sinh năm 1997.

- Nguyễn Thị S, Sinh năm 1973.

Cùng địa chỉ: Thôn A, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

- Diêm Thị M, Sinh năm 1996.

Địa chỉ: Thôn A, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

(Đều có mặt).

** Người làm chứng:*

- Phan Anh H, Sinh năm 1982.

Địa chỉ: Buôn P, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

- Trần Văn M, Sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn A, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

(Đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 02/3/2020, Trần Ngọc Q đến quán “Cà phê –Bi da - Gym” của gia đình ông Diêm Công K, thuộc địa phận thôn A, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk để uống nước, thì nhìn thấy Phan Xuân T, Lê Hồng L, Diêm Công K và Nguyễn Trung P đang đánh bi-a.

Lúc này Q nảy sinh ý định đánh bạc, nên rủ những người trên tham gia đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền Việt Nam đồng (VNĐ), thì mọi người đều đồng ý. Q đi lại vị trí quây tính tiền của phòng tập thể hình (phòng Gym) bên cạnh, lấy 01 cái chén, 01 cái đĩa sứ và 01 lá bài Tây (Tú-lơ-khơ) chất rô, sử dụng một cái kéo cắt lá bài thành 04 hình tròn (gọi là con vị) để làm dụng cụ đánh bạc. Sau đó Q cầm tất cả các dụng cụ trên, ngồi lên 04 tấm thảm xốp được ghép lại với nhau trong phòng tập thể hình và đánh bạc với Phan Xuân T, Q và T thay nhau làm cái và đặt cược.

Một lúc sau, lần lượt Lê Hồng L, Nguyễn Trung P và Diêm Công K vào cùng tham gia đánh bạc với Q và T. Khi chơi Q để tiền đánh bạc trên tấm thảm, còn các bị cáo khác để tiền đánh bạc trong người khi thắng thì cất vào và đặt cược thì bỏ ra trên tấm thảm.

Lúc bắt đầu đánh, Q là người trực tiếp làm cái, xóc cho các con bạc khác đặt cược, số tiền cược mỗi ván tối thiểu 50.000 đồng, tỷ lệ thắng thua là 1:1. Một lúc sau có anh Phan Anh H và anh Trần Văn M đi đến ngồi xem nhưng không tham gia đánh bạc.

Các bị cáo tham gia đánh bạc quy định: Mặt ngựa là chất rô, màu đỏ; mặt còn lại là mặt sấp. Người làm cái bỏ 04 con vị vào trong đĩa, úp chén lên và xóc để đảo lộn các mặt của con vị với mục đích xác định ván bạc đó là chẵn hay lẻ. Nếu số mặt sấp, ngựa là số chẵn thì là chẵn, trường hợp còn lại là lẻ. Những người tham gia đánh bạc thống nhất với nhau vị trí đặt cược ở phía gần người làm cái là mặt chẵn (phía trong) và phía xa là mặt lẻ (phía ngoài). Sau khi người làm cái xóc xong, những người tham gia đánh bạc có quyền lựa chọn mặt đặt cược chẵn hoặc lẻ, số tiền không hạn chế; người chơi đặt cược xong thì người làm cái sẽ kiểm tra tổng số tiền ở hai mặt chẵn lẻ để cân đối số tiền. Lúc này, giữa người đặt cược và người làm cái sẽ xảy ra các trường hợp:

Nếu số tiền ở hai mặt chẵn lẻ cân bằng nhau mà người làm cái không muốn thắng thua ván bạc đó thì để những người đặt cược thắng thua với nhau trong ván bạc. Tức những người đặt cược thắng thua với nhau. Nếu số tiền giữa hai mặt chẵn lẻ chênh lệch người làm cái có quyền lựa chọn chuyển quyền thắng thua phần dư đó cho những người khác đặt cược (thường gọi là bán cho người đặt cược) hoặc người làm cái trực tiếp thắng thua phần dư đó. Tuy nhiên, nếu không có ai thắng thua với số tiền dư đó thì người làm cái yêu cầu người đặt cược cầm phần tiền cược đó về (thường gọi bạc bị ế). Nếu người làm cái muốn thắng thua với những người đặt cược thì được quyền bán toàn bộ số tiền ở một mặt (thường gọi bán mặt chẵn hoặc mặt lẻ) hoặc một phần (thường gọi bán một phần) tiền đặt cược còn lại cho những người đặt cược có nhu cầu thắng thua với số tiền đó. Khi không có ai thắng thua với toàn bộ số tiền đó thì người làm cái yêu cầu người đặt cược rút tiền về, về phần tiền còn lại trên chiếu bạc người làm cái trực tiếp thắng thua một phần hoặc tất cả tùy số tiền mà người làm cái cược.

Sau đó, người làm cái sẽ mở chén để xác định người thắng thua của ván bạc đó, nếu kết quả trùng với bên đã bán thì người làm cái sẽ thắng số tiền đã bán, người mua phải thanh toán toàn bộ phần tiền cược đã mua cho người đặt cược.

Nếu kết quả ngược lại thì cái sẽ phải trả tiền cho những người đã đặt cược bên không bán và người mua sẽ được số tiền tương ứng với số tiền đã mua. Với hình thức đánh bạc trên, trong suốt quá trình đánh bạc, việc thắng thua tiền là giữa tất cả người chơi với nhau.

Các bị cáo đánh bạc đến 14 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Kuin bắt quả tang, thu giữ 01 cái chén sứ đường kính 11cm, 01 cái đĩa sứ hình tròn đường kính 16cm, 04 con vị, 04 tấm thảm xấp hình vuông chiều dài cạnh 01mét, màu xanh, xung quanh có hình răng cưa, dày 3cm và tổng số tiền trên chiếu bạc, trên người những người tham gia đánh bạc và những người liên quan số tiền 8.160.000 đồng.

Khi bắt đầu đánh bạc, bị cáo Trần Ngọc Q có số tiền 3.200.000 đồng; bị cáo Diêm Công K có 1.100.000 đồng; bị cáo Nguyễn Trung P có 1.000.000 đồng, bị cáo Phan Xuân T có số tiền 800.000 đồng và bị cáo Lê Hồng L có số tiền có 760.000 đồng. Tất cả số tiền trên các bị cáo đều sử dụng vào mục đích đánh bạc, Ngoài ra thu giữ trên người Trần Văn M số tiền 1.100.000 đồng và Phan Anh H số tiền 200.000 đồng.

Số tiền thu giữ khi bắt quả tang 8.160.000 đồng, trong đó số tiền trên chiếu bạc của bị cáo Trần Ngọc Q là 3.200.000 đồng; bị cáo Diêm Công K là 1.400.000 đồng; bị cáo Nguyễn Trung P là 1.000.000 đồng, bị cáo Phan Xuân T là 800.000đồng và bị cáo Lê Hồng L là 460.000 đồng. Tất cả số tiền trên các bị cáo đều sử dụng vào mục đích đánh bạc, thu giữ trên người Trần Văn M số tiền 1.100.000 đồng và Phan Anh H số tiền 200.000 đồng. Tổng số tiền thu giữ của các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 6.680.000đ.

Tại kết luận định giá tài sản số 11/KL- HĐĐG ngày 23/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Cư Kuin, Kết luận: Căn phòng nơi bị cáo Diêm Công K và đồng bọn sử dụng làm địa điểm đánh bạc, có giá trị là 430.933.000 đồng.

Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 02/QĐ-VKS-HS ngày 27/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin truy tố các bị cáo Trần Ngọc Q, Diêm Công K, Nguyễn Trung P, Phan Xuân T và Lê Hồng L về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung quyết định đã truy tố. Riêng bị cáo Diêm Công K phòng tập Gym là tài sản chung của các thành viên trong gia đình gồm bị cáo cùng vợ và hai con góp tiền cùng xây dựng, kinh doanh và chia đều lợi nhuận nên đồng ý với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát truy thu $\frac{1}{4}$ giá trị căn phòng.

Người liên quan bà Nguyễn Thị S, bà Diêm Thị M và ông Diêm Công N nhất trí như phần trình bày của bị cáo. Riêng đối với các vật chứng các bị cáo sử dụng phục vụ mục đích phạm tội, chủ sở hữu từ chối nhận vì không còn giá trị sử dụng.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Chủ tọa phiên tòa tuyên bố các bị cáo: Trần Ngọc Q, Diêm Công K, Nguyễn Trung P, Phan Xuân T và Lê Hồng L phạm tội “*Đánh bạc*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS: Xử phạt bị cáo Trần Ngọc Q mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, kể từ ngày vào thi hành án khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 02/3/2020 đến ngày 05/3/2020.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS: Xử phạt bị cáo Diêm Công K mức án từ 09 tháng đến 01 năm tù, thời gian chấp hành án kể từ ngày vào thi hành án, khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 02/3/2020 đến ngày 05/3/2020.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS: Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung P mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù, thời gian chấp hành án kể từ ngày vào thi hành án, khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 02/3/2020 đến ngày 05/3/2020.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS: Xử phạt bị cáo Phan Xuân T mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù, thời gian chấp hành án kể từ ngày vào thi hành án, khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 02/3/2020 đến ngày 05/3/2020.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS: Xử phạt bị cáo Lê Hồng L mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù, thời gian chấp hành án kể từ ngày vào thi hành án, khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 02/3/2020 đến ngày 05/3/2020.

* Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 BLHS phạt mỗi bị cáo 10.000.000đ đến 15.000.000đ.

* Về vật chứng vụ án:

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 6.680.000đ các bị cáo dùng vào mục đích đánh bạc.

Buộc bị cáo Diêm Công K nộp số tiền 107.733.250đ là giá trị 1/4 căn phòng mà các bị cáo sử dụng làm địa điểm đánh bạc.

Tịch thu tiêu hủy: 04 mảnh giấy hình tròn, 01 cái chén sứ đường kính 11cm, 01 đĩa sứ hình tròn, đường kính 16cm, 04 tấm thảm xốp hình vuông chiều dài cạnh 01mét, màu xanh, xung quanh có hình răng cưa, 01 cái kéo do chủ sở hữu xác định không còn giá trị sử dụng nên từ chối nhận.

Trong vụ án này bà Nguyễn Thị S, bà Diêm Thị M và ông Diêm Công N không biết việc các bị cáo sử dụng nhà của gia đình để thực hiện hành vi phạm tội và cũng không thu lợi hay giúp sức gì, vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Kuin không xử lý là phù hợp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến và khiếu nại về hành vi của người tiến hành tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra và lời khai của người liên quan cùng các tài liệu chứng cứ khác lưu trong hồ sơ vụ án. Qua đó có đủ căn cứ kết luận: Vào khoảng 14 giờ ngày 02/3/2020, tại phòng tập Gym nhà Diêm Công K, thuộc thôn A, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk các bị cáo Trần Ngọc Q, Diêm Công K, Nguyễn Trung P, Phan Xuân T và Lê Hồng L tham gia đánh bạc dưới hình thức sóc đĩa được thua bằng tiền VNĐ với tổng số tiền là 6.680.000 đồng.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin truy tố các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 BLHS là có căn cứ pháp luật.

Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”.

[3] Xét tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, an toàn xã hội tại địa phương đồng thời gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân nên cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra nhằm cải tạo, giáo dục riêng đồng thời răn đe, phòng ngừa chung trong đời sống xã hội về loại tội phạm này.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Riêng bị cáo Trần Ngọc Q có bố là Trần Hữu H là thương binh loại A nên được xem xét áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS cho bị cáo.

Tình tiết tăng nặng: Không.

[5] Xét giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ chặt chẽ nên không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức mà cần xem xét đến vai trò, mức độ, nhân thân của các bị cáo khác nhau để áp dụng hình phạt phù hợp cho từng bị cáo.

Bị cáo Trần Ngọc Q tham gia với vai trò tích cực nhất như: Bị cáo là người trực tiếp rủ rê, chuẩn bị các công cụ phục vụ mục đích phạm tội, đồng thời sử dụng số tiền nhiều nhất nên cần áp dụng mức hình phạt cho bị cáo cao hơn các bị cáo khác mới thể hiện được sự công bằng của pháp luật.

Bị cáo Diêm Công K tham gia với vai trò hạn chế hơn bị cáo Q nhưng bị cáo đã sử dụng nhà thuộc quyền sở hữu chung của gia đình để cùng các bị cáo khác sát phạt nhau bằng tiền. Bị cáo Phan Xuân T tham gia với số tiền ít hơn bị cáo K nhưng bị cáo tham gia đánh bạc ngay từ đầu, để cùng bị cáo Q lôi kéo các bị cáo khác tham gia nên cần áp dụng mức hình phạt cho hai bị cáo ngang bằng nhau thấp hơn bị cáo Q nhưng cao hơn các bị cáo còn lại.

Bị cáo Nguyễn Trung P và Lê Hồng L tham gia với vai trò hạn chế hơn các bị cáo khác và mức độ hành vi là tương đương nhau nên cần áp dụng mức hình phạt cho các bị cáo tương xứng với hành vi phạm tội cũng như nhân thân các bị cáo.

[6] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là vì mục đích lợi nhuận, lười lao động thuộc chương các tội phạm xâm phạm trật tự công cộng nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cần áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội; phù hợp với tinh thần chung của BLHS về việc hạn chế áp dụng hình phạt tù, mở rộng áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính nhằm đề cao hiệu quả phòng ngừa đối với từng loại tội phạm. Do vậy, Chủ tọa phiên tòa xét thấy hình phạt tù và hình phạt bổ sung đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo là chưa thực sự phù hợp.

[6] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

- Sung công quỹ Nhà nước số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 6.680.000 đồng (Trong đó của Trần Ngọc Q là 3.200.000 đồng; Diêm Công K là 1.400.000 đồng; Nguyễn Trung P là 1.000.000 đồng, Phan Xuân T là 800.000 đồng và Lê Hồng L là 460.000 đồng).

- Tịch thu tiêu hủy 04 Con vị, 01 cái chén sứ, 01 đĩa sứ, 04 tấm thảm xốp hình vuông màu xanh, 01 cái kéo do chủ sở hữu ông Diêm Công N từ chối nhận lại và không còn giá trị sử dụng.

(Các vật chứng có đặc điểm như trong biên bản giao nhận giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Kuin và Chi cục Thi hành án dân sự huyện C ngày 17/4/2020).

- Truy thu sung công quỹ Nhà nước số tiền của bị cáo Diêm Công K là 107.733.250 đồng tương ứng giá trị 1/4 căn phòng tập Gym mà các bị cáo sử dụng để đánh bạc.

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Kuin đã trả lại số tiền 200.000 đồng cho ông Phan Anh Hào và 1.100.000 đồng cho ông Trần Văn M là phù hợp, vì quá trình điều tra không chứng minh được ông H và ông M sử dụng số tiền nêu trên vào mục đích đánh bạc.

[7] Về các vấn đề khác:

Trong vụ án này, bà Nguyễn Thị S, bà Diêm Thị M và ông Diêm Công N không biết việc các bị cáo sử dụng nhà của gia đình để thực hiện hành vi phạm tội và cũng không thu lợi hay giúp sức gì, vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Kuin không xử lý là phù hợp.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Trần Ngọc Q, Diêm Công K, Nguyễn Trung P, Phan Xuân T và Lê Hồng L phạm tội “*Đánh bạc*”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 BLHS: Phạt bị cáo Trần Ngọc Q 45.000.000 đồng (Bốn mươi lăm triệu đồng).

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 BLHS: Phạt bị cáo Diêm Công K 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng).

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 BLHS: Phạt bị cáo Phan Xuân T 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng).

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 BLHS: Phạt bị cáo Nguyễn Trung P 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 BLHS: Phạt bị cáo Lê Hồng L 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

*** Về vật chứng của vụ án:** Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

- Sung công quỹ Nhà nước số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 6.680.000 đồng.

- Tịch thu tiêu hủy 04 con vị, 01 cái chén sứ, 01 đĩa sứ, 04 tấm thảm xốp hình vuông màu xanh, 01 cái kéo.

(Các vật chứng có đặc điểm như trong biên bản giao nhận giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Kuin và Chi cục Thi hành án dân sự huyện C ngày 17/4/2020).

- Truy thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 107.733.250 đồng (một trăm lẻ bảy triệu, bảy trăm ba mươi ba nghìn, hai trăm năm mươi đồng) tương ứng giá trị 1/4 căn phòng tập Gym của bị cáo Diêm Công K.

*** Về án phí:** Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Trần Ngọc Q, Diêm Công K, Nguyễn Trung P, Phan Xuân T và Lê Hồng L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I-TANDTC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Cư Kuin;
- CQCSĐT Công an huyện Cư Kuin;
- CCTHADS huyện C;
- Sở tư pháp;
- Phòng HSNVCA Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ đến vụ án;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN THÀNH CHUNG